

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 551 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng,
hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn,
xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ văn bản số 258/UBTVQH13-TCNS ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện và nguồn lực cụ thể của các Dự án thành phần thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình 135, bao gồm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015, là dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (sau đây gọi tắt là Chương trình 135) và giai đoạn 2016 - 2020, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu:

a) Giai đoạn 2012 - 2015:

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4%/năm;
- Đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 50% mức bình quân chung khu vực nông thôn của cả nước;

- Đến năm 2015, 85% số thôn có đường cho xe cơ giới, trong đó có 35% số xã và 50% thôn có đường giao thông đạt chuẩn;

- Đến năm 2015, 95% trung tâm xã, trên 60% thôn có điện;

- Đến năm 2015, các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư đáp ứng 50% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây hàng năm;

- Đến năm 2015, trên 50% trạm y tế xã được chuẩn hóa;

- Đến năm 2015, các công trình hạ tầng giáo dục, văn hóa... được quan tâm đầu tư để đạt các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

2. Đối tượng: Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi.

3. Thời gian thực hiện:

Giai đoạn 2012 - 2015 tập trung nguồn lực góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, tạo tiền đề để thực hiện mục tiêu cao hơn cho giai đoạn 2016 - 2020.

4. Nội dung:

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất:

- Bổ sung và nâng cao kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, tiếp cận tín dụng, thông tin thị trường, sử dụng đất đai hiệu quả;

- Hỗ trợ giống, phân bón, vật tư phục vụ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế;

- Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản;

- Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho người dân tham quan, học tập, nhân rộng mô hình;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chỉ đạo hỗ trợ phát triển sản xuất, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y; vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh;

- Hoàn thiện hệ thống các công trình bảo đảm cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh;

- Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa trên địa bàn xã gồm: Trạm chuyển tiếp phát thanh xã; nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng ở xã, thôn, bản;

- Hoàn thiện các công trình để bảo đảm chuẩn hóa trạm y tế xã;

- Hoàn thiện hệ thống các công trình để bảo đảm chuẩn hóa giáo dục trên địa bàn xã; xây dựng lớp tiểu học, mẫu giáo, nhà trẻ, nhà ở giáo viên, trang bị bàn ghế, điện, nước sinh hoạt, công trình phụ trên địa bàn thôn, bản;

- Cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã, thôn, bản;

- Các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số;

- Duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng cơ sở.

5. Định mức vốn đầu tư, hỗ trợ:

a) Năm 2012 và 2013 thực hiện theo định mức và vốn đã được phân bổ;

b) Năm 2014 và 2015, tăng 1,5 lần so với định mức vốn năm 2013; các năm tiếp theo bố trí tăng phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước.

6. Nguồn vốn:

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện các nội dung Chương trình 135 và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương;

b) Ngân sách địa phương;

c) Huy động đóng góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

7. Tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban Dân tộc có nhiệm vụ:

- Là cơ quan chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình 135;

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc thành lập Văn phòng điều phối để quản lý, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình này;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện; xây dựng kế hoạch vốn để thực hiện Chương trình 135; nghiên cứu, xây dựng các mô hình, cách làm mới để góp phần nâng cao hiệu quả của Chương trình;

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo địa phương rà soát, xác định danh sách xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh sách xã. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định danh sách thôn, bản đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng tiêu chí xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135. Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương hàng năm bình xét xã, thôn, bản đủ tiêu chí hoàn thành mục tiêu, lập danh sách, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân loại xã, thôn, bản theo mức độ khó khăn để làm cơ sở phân bổ vốn hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình 135. Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững và Thủ tướng Chính phủ;

- Phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngoại giao và Bộ, ngành liên quan vận động các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tư vấn, hỗ trợ vốn, kỹ thuật cho Chương trình 135;

- Đề xuất hình thức biểu dương, khen thưởng các địa phương có nhiều thành tích trong quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; nhất là các địa phương có nhiều xã, thôn, bản sớm hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn thực hiện các nội dung Chương trình 135;

c) Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, cấp phát, thanh quyết toán vốn theo quy định;

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất;

đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Bộ, ngành liên quan chỉ đạo địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, gắn với Chương trình 135 để góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

e) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện Chương trình 135; nêu gương điển hình tiên tiến, tạo phong trào thi đua giữa các địa phương sớm hoàn thành mục tiêu Chương trình;

g) Các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung của Chương trình 135 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tích cực tham gia có hiệu quả Chương trình 135.

h) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả của Chương trình 135 trên địa bàn;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình 135 cho cả giai đoạn và kế hoạch thực hiện hàng năm, gửi Ủy ban Dân tộc;

- Bổ sung Trưởng Ban Dân tộc làm nhiệm vụ Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững cấp tỉnh. Ban Dân tộc là cơ quan trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn.

- Hàng năm tổ chức rà soát, xác định các xã, thôn đặc biệt khó khăn gửi Ủy ban Dân tộc để thẩm tra, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định;

- Xây dựng tiêu chí phân bổ vốn cho các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135 theo mức độ khó khăn (hệ số K) làm căn cứ xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn hàng năm;

- Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình 135 gửi Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, V.III, TKBT, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). XH 230

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh